

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung



- Họ và tên: NGUYỄN TỔ LĂNG
- Năm sinh: 1957
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sỹ, năm 2000, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp bằng.
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư, năm 2005; Giáo sư, năm 2016; Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội bổ nhiệm.
- Ngành, chuyên ngành khoa học. Ngành: Kiến trúc; Chuyên ngành: Quy hoạch vùng và đô thị.
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm):
 - + Giảng viên thỉnh giảng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Trường Đại học Khoa học Huế.
 - + Trưởng nhóm biên soạn chuyên ngành Quy hoạch, Quyển 34: Mỹ thuật - Kiến trúc, Bách khoa Toàn thư Việt Nam.
 - + Thành viên Hội đồng khoa học các tạp chí khoa học: Tạp chí Xây dựng - ISSN: 2734-9888; Tạp chí Quy hoạch đô thị - ISSN 1859-3658; Tạp chí Xây dựng & Đô thị - ISSN 1859-3119; Tạp chí Vật liệu & Xây dựng - ISSN 1859-381X.
 - + Ủy viên Ban Thường vụ Hội Quy hoạch Phát triển đô thị Việt Nam.
- Chức vụ cao nhất đã qua:
 - + Vụ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo quy hoạch và đầu tư xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội, Bộ Xây dựng (kiêm nhiệm, 2014-2017);
 - + Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (2009-2017).
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
 - + Liên tục từ năm 2007 đến năm 2015 và các năm 2017, 2021, 2022, 2024 (13 năm, trong đó có 7 năm là Chủ tịch Hội đồng), Hội đồng Giáo sư cơ sở Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

- + Năm 2017 tham gia Hội đồng Chức danh Giáo sư liên ngành Xây dựng - Kiến trúc (nhiệm kỳ 2014-2019);
- + Năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 và 2024 tham gia Hội đồng Giáo sư liên ngành Xây dựng - Kiến trúc.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):...

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: 2 sách chuyên khảo; 1 giáo trình.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).
 - Nguyễn Tô Lăng, *Quản lý phát triển đô thị bền vững* (sách chuyên khảo, viết một mình), Nhà xuất bản Xây dựng, 2021; ISBN: 978-604-82-6088-0; eISBN: 978-604-82-6059-0.
 - Nguyễn Tô Lăng, *Quản lý đô thị ở các nước đang phát triển* (sách chuyên khảo, viết một mình), Nhà xuất bản Xây dựng, 2016 (tái bản 2020); ISBN: 978-604-82-1744-0; eISBN: 978-604-82-6291-4.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: 20 bài báo tạp chí trong nước và 5 bài báo tạp chí quốc tế (có mã số chuẩn quốc tế ISSN), và khoảng 60 bài báo khoa học đăng trong kỷ yếu các Hội nghị, Hội thảo quốc tế và trong nước.
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):
 - Nguyễn Tô Lăng, *Quy chế Đô thị Sa Pa, 20 năm thực hiện và chuyển đổi*, Tạp chí Xây dựng, số 01-2025; ISSN: 2734-9888.
 - Nguyễn Tô Lăng, *Gắn kết công nghiệp hóa với đô thị hóa theo hướng bền vững tỉnh Ninh Bình trong xu hướng liên kết vùng đến năm 2030, tầm nhìn năm 2050*, Tạp chí Xây dựng, số 10-2023; ISSN: 2734-9888.
 - Nguyễn Tô Lăng, *Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị bền vững - Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Xây dựng, số 11-2022; ISSN: 2734-9888.
 - Nguyễn Tô Lăng, *Những nghịch lý phát triển đô thị và lực cản liên kết vùng*, Tạp chí Xây dựng, số 04-2022; ISSN: 2734-9888.
 - Nguyễn Tô Lăng, *Quy hoạch tỉnh ở Việt Nam và vai trò của lĩnh vực Xây dựng*, Tạp chí Xây dựng, số 09-2021; ISSN: 2734-9888.

- Nguyễn Tố Lăng, *Nhận diện vấn đề đô thị và quản lý phát triển đô thị khi đất nước dần trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*, Tạp chí Cộng sản, số 957 (kỳ 1) và số 958 (kỳ 2), 2021; ISSN: 2734-9063.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ nhiệm: Chủ nhiệm 2 đề tài nhánh cấp Nhà nước; 5 đề tài cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

- *Mô hình và giải pháp tổ chức không gian nông nghiệp đô thị tại thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030*, Mã số 01C-04/03-2021-3; 2021-2023, Đề tài nghiên cứu khoa học thành phố Hà Nội; Trách nhiệm tham gia: Nghiên cứu viên.
- *Nghiên cứu cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn để hoàn thiện nội dung quy hoạch xây dựng trong Quy hoạch vùng theo Luật Quy hoạch 2017*, 2020-2022, Đề tài nghiên cứu khoa học Bộ Xây dựng; Trách nhiệm tham gia: Nghiên cứu viên.
- *Nghiên cứu, đánh giá, đề xuất mô hình quản lý phát triển đô thị phù hợp với điều kiện Việt Nam*, 2018-2020, Đề tài nghiên cứu khoa học Bộ Xây dựng; Trách nhiệm tham gia: Ban chủ nhiệm.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: ... sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: ... tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: ... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*): Không.

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: đã hướng dẫn phụ 1 NCS và hướng dẫn chính 9 NCS bảo vệ thành công.

b) Danh sách NCS đã hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

1. Đào Phương Nam, *Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị ven biển tỉnh Quảng Ninh*, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, 2024. Hướng dẫn chính.
2. Đào Duy Hưng, *Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan các tuyến đô thị tại khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội*, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, 2023. Hướng

dẫn chính.

3. Lê Thị Minh Huyền, *Mô hình và giải pháp quản lý hệ thống giao thông công cộng thành phố Hải Phòng*, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, 2021. Hướng dẫn chính.

4. Nguyễn Liên Hương, *Quản lý kiến trúc, cảnh quan không gian công cộng khu nội đô lịch sử thành phố Hà Nội*, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, 2020. Hướng dẫn chính.

c) Hiện tại đang hướng dẫn chính cho 4 nghiên cứu sinh.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

- Bài báo khoa học trong nước:

+ Nguyễn Tổ Lãng, *Quy chế Đô thị Sa Pa, 20 năm thực hiện và chuyển đổi*, Tạp chí Xây dựng, số 01-2025; ISSN: 2734-9888.

+ Nguyễn Tổ Lãng, *Gắn kết công nghiệp hóa với đô thị hóa theo hướng bền vững tỉnh Ninh Bình trong xu hướng liên kết vùng đến năm 2030, tầm nhìn năm 2050*, Tạp chí Xây dựng, số 10-2023; ISSN: 2734-9888.

+ Nguyễn Tổ Lãng, *Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị bền vững - Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Xây dựng, số 11-2022; ISSN: 2734-9888.

+ Nguyễn Tổ Lãng, *Những nghịch lý phát triển đô thị và lực cản liên kết vùng*, Tạp chí Xây dựng, số 04-2022; ISSN: 2734-9888.

+ Nguyễn Tổ Lãng, *Quy hoạch tỉnh ở Việt Nam và vai trò của lĩnh vực Xây dựng*, Tạp chí Xây dựng, số 09-2021; ISSN: 2734-9888.

+ Nguyễn Tổ Lãng, *Nhận diện vấn đề đô thị và quản lý phát triển đô thị khi đất nước dần trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*, Tạp chí Cộng sản, số 957 (kỳ 1) và số 958 (kỳ 2), 2021; ISSN: 2734-9063.

+ Nguyễn Tổ Lãng, *Liên kết trong Quy hoạch xây dựng vùng ở Việt Nam*, Tạp chí Xây dựng, 2015; ISSN: 0866-8762.

+ Nguyễn Tổ Lãng và Ngô Việt Hùng, *Ứng dụng Khoa học công nghệ trong công tác Quản lý phát triển đô thị Việt Nam - Thực trạng và Xu hướng phát triển*, Tạp chí Khoa học Kiến trúc - Xây dựng, 2014; ISSN: 1859-350X.

+ Nguyễn Tổ Lãng, *Cảnh quan đô thị, một yếu tố góp phần xây dựng thương hiệu thành phố*, Tạp chí Quy hoạch xây dựng, 2013; ISSN: 1859-3054.

+ Nguyễn Tổ Lãng, *Giữ gìn bản sắc văn hóa và phát triển kinh tế địa phương khu làng nghề truyền thống Đồng Kỵ trong quá trình đô thị hoá*, Tạp chí Khoa học Kiến trúc - Xây dựng, 2012; ISSN: 1859-350X.

- + Nguyễn Tô Lăng, *Thiết kế đô thị có sự tham gia của cộng đồng*, Tạp chí Quy hoạch xây dựng, 2011; ISSN: 1859-3054.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Xây dựng đô thị sinh thái*, Tạp chí Khoa học Kiến trúc - Xây dựng, 2011; ISSN: 1859-350X.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Hợp tác đào tạo quốc tế tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội*, Tạp chí Kiến trúc, 2011; ISSN: 0866-8617.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Quản lý phát triển đô thị tại thành phố Buôn Ma Thuột*, Tạp chí Xây dựng, 2010; ISSN: 0866-8762.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Một số vấn đề về Quản lý đô thị và quản lý đô thị trung tâm chính trị, hành chính quốc gia*, Tạp chí Khoa học Kiến trúc - Xây dựng, 2010; ISSN: 1859-350X.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Định cư bền vững trong phát triển đô thị ở Hà Nội*, Tạp chí Quy hoạch xây dựng, 2007; ISSN: 1859-3054.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Quản lý xây dựng đô thị, một chuyên ngành mới đào tạo đại học*, Tạp chí Xây dựng, 2006; ISSN: 0866-8762.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Một vài suy nghĩ về thực tế đào tạo kiến trúc sư quy hoạch và công tác quy hoạch đô thị trong cơ chế thị trường*, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam, 2002; ISSN: 0868-3786.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Mô hình thích hợp cải tạo không gian các khu ở tại Hà Nội theo khuynh hướng phát triển bền vững*, Tạp chí Xây dựng, 1999; ISSN: 0866-8762.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Phát triển đô thị bền vững - Mục tiêu và mơ ước*, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam, 1999; ISSN: 0868-3786.

- Bài báo khoa học quốc tế:

- + Nguyễn Tô Lăng, *Cultural and Social Elements in the Development of Green Architecture in Vietnam*, Procedia - Social and Behavioral Sciences, 2013; ISSN: 1887-0428. Elsevier Ltd. www. ScienceDirect. com.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Regional Development Policy of Vietnam, Opportunities and Challenges*, Regional Development Dialogue Journal, 2008, United Nations Centre for Regional Development, Nagoya, Japan; ISSN: 0250-6505.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Urbanization Patterns and Urban Problems in Vietnam*, Journal of the Korean Regional Development Association, 2002, Seoul, Korea; ISSN: 1225-9005.
- + Đỗ Hậu & Nguyễn Tô Lăng, *Hanoi in the near Future*, Journal of the Korean Planners Association, 2001.
- + Đỗ Hậu & Nguyễn Tô Lăng, *Vietnam Urban Planning and Development on the Move*, Journal of the Korean Planners Association, 2001.

- Bài báo khoa học đăng trong Kỷ yếu hội thảo trong nước:

- + Nguyễn Tô Lăng, *Những vấn đề kinh tế đô thị trong đào tạo kiến trúc sư quy*

hoạch, Hội thảo khoa học của Bộ Xây dựng, 2022.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Tích hợp quy hoạch theo Luật Quy hoạch và công tác đào tạo nguồn nhân lực*, Hội thảo Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, 2022, Nhà Xuất bản Xây dựng, ISBN 978-604-82-7028-5.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Một vài giải pháp về chính sách cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ tại Hà Nội*, Hội thảo Khoa học “Một số cơ chế khung cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội”, 2017.

+ Nguyễn Tô Lăng và Lê Xuân Hùng, *Chiến lược phát triển đô thị xanh ở Vĩnh Phúc*, Hội thảo Khoa học “Các trường đại học kỹ thuật với sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng tỉnh Vĩnh Phúc”, 2017.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Quy hoạch đô thị vệ tinh với phát triển vùng Thủ đô Hà Nội*, Hội thảo Khoa học “Cơ hội và giải pháp thúc đẩy phát triển đô thị vệ tinh thành phố Hà Nội”, 2016, Nhà Xuất bản Hà Nội.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Tăng trưởng xanh và liên kết phát triển vùng trong chiến lược phát triển tỉnh Quảng Nam*, Hội thảo Khoa học “Quy hoạch phát triển hệ thống đô thị Quảng Nam trong quá trình đô thị hóa và hội nhập quốc tế”, 2016.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Công tác Quản lý phát triển đô thị bền vững. Một số bài học kinh nghiệm*, Hội thảo khoa học “Phát triển đô thị bền vững”, 2010.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Công tác Quản lý đô thị - Một nội dung khoa học cấp bách - Kinh nghiệm thế giới và khu vực*, Hội thảo khoa học “Đô thị Việt Nam, Quy hoạch và Quản lý phát triển bền vững”, 2009.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Mô hình tổ chức chính quyền và quản lý đô thị của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ 1945 đến 1975 - Đặc điểm, giá trị và bài học*, Hội thảo “Quản lý đô thị các đô thị trực thuộc Trung ương ở Việt Nam lần II”, 2009.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Những bài học kinh nghiệm của Thế giới và Việt Nam trong quá trình đô thị hóa và phát triển bền vững*, Hội thảo Khoa học “Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam - Cơ hội và Thách thức”, 2008.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Một số giải pháp nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp tập trung*, Hội nghị Tổng kết 15 năm xây dựng và phát triển các Khu công nghiệp, khu chế xuất ở Việt Nam, 2006.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Thiết kế đô thị với thực tiễn quy hoạch xây dựng đô thị và đào tạo ở Việt Nam*, Hội thảo “Thiết kế Đô thị”, 2004.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Phát triển bền vững với các khu ở đô thị*, Hội thảo Viện Quy hoạch Đô thị Nông thôn, Bộ Xây dựng, 2001.

- Bài báo khoa học đăng trong Kỷ yếu hội thảo quốc tế:

+ Nguyễn Tô Lăng, *Planning Education in Vietnam*, The “Spatial Planning Education Forum”, 2018, Taiwan.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Sustainable Urban Development in Vietnam*, The International

Conference of Asian-Pacific Planning Societies, 2018, Ho Chi Minh city.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Management of Spaces of Landscape Architecture of High-Rise Buildings in Vietnamese Large Cities*, The International Conference “Organization of Landscape Architectural Space with Urban Infrastructure System in Large Cities in Vietnam”, 2018, Hanoi.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Linkages in Regional Planning of Vietnam*, The 13rd International Congress of Asian Planning Schools Association (APSA) 2015, Johor Bahru.

+ Nguyễn Tô Lăng & Hoàng Mạnh Nguyên, *Green Housing Development in Vietnam Tailored to Local Climate, Economic, Cultural and Social Conditions*, The International Conference on “Green Housing in Vietnam between Tradition and Modernity”, 2012, Hanoi.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Innovation of Urban Planning and Management Systems in Vietnam*, The 11th International Congress of APSA, 2011, Tokyo.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Regional Development Paradigm: Local Governance, Environmental Conservation and Regulations on Urban Development*, The International Seminar on “Regional Development Theory and Practice in the 21st Century”, 2009, Hanoi.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Urban Management Training in Vietnam and Overseas Experience*, The International Seminar on “International Cooperation in Public Administration”, 2009, Hanoi.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Improvement of Living Environment for the Residential Areas of Urban Poors in the Urbanization Process of Vietnam*, The Third International Conference on “Vietnamese Studies”, 2008, Hanoi.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Environmental Issues in Urban Development Planning in Vietnam*, The Barcelona - Milano Conference Marathon on “Environment Perceptions”, 2007, Barcelona.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Housing Policies for Workers in Industrial Zones in Ho Chi Minh City's Region*, The 2nd World Planning Schools Congress, 2006, Mexico City.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Urban Growth Management for Sustainable Metropolitan City in Vietnam*, The Vietnam - Japan Symposium on “Establishing Recycling - Oriented Society for Sustainable Asian Cities”, 2006, Hanoi.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Preservation of Characteristics of Residential Areas in Hanoi, Vietnam*, The 8th International Congress of APSA, 2005, Penang.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Urbanization in Vietnam, Features and Developing Trends in the Early 21st Century*, The Expert Group Meeting on “ADB's Urban Sector Strategy”, Asian Development Bank, 2005, Manila.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Water in Hanoi Planning*, The International Workshop on

“Water in Asian Cities”, 2004, Tokyo.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Regional Classifications in Vietnam for Urban and Rural Development*, The 7th International Congress of APSA, 2003, Hanoi.

+ Nguyễn Tô Lăng, *Applying “Urban Development Controls”*, The International Seminar, 2002, Hanoi.

+ Brian Roberts & Nguyễn Tô Lăng, *Challenges in Reforming the Planning System in Vietnam*, The 1st World Planning Schools Congress, 2001, Shanghai.

- Sách chuyên khảo, giáo trình:

+ *Quản lý phát triển đô thị bền vững*, Nhà xuất bản Xây dựng, 2021; ISBN: 978-604-82-6088-0, eISBN: 978-604-82-6059-0 (sách chuyên khảo, viết một mình).

+ *Quản lý đô thị ở các nước đang phát triển*, Nhà xuất bản Xây dựng, 2016 (tái bản 2020); ISBN: 978-604-82-1744-0, eISBN: 978-604-82-6291-4 (sách chuyên khảo - viết một mình).

+ *Quản lý phát triển Đô thị Việt Nam 2008-2018*, Nhà xuất bản Xây dựng, 2018; ISBN: 978-604-82-2682-4 (sách chuyên khảo - tham gia).

+ *Chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững*, Nhà Xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2014; ISBN: 978-604-927-869-3 (sách chuyên khảo - tham gia).

+ *Kỹ thuật viết và thuyết trình*, Nhà xuất bản Xây dựng, 2013; ISBN: 978-604-82-0027-5 (giáo trình - viết một mình).

+ *Regional Development Theory and Practice between Korea and Vietnam*, Land and Housing Research Institute - LH, Seoul 2010 (sách chuyên khảo - đồng chủ biên).

+ *Urbanization and Sustainability in Asia: Good Practice Approaches in Urban Region Development*, Asian Development Bank, Manila; Cities Alliance, Washington D.C, 2006; ISBN: 971-561-607-0 (sách chuyên khảo - viết chương 14. “Việt Nam”).

+ *Lịch sử xây dựng đô thị cổ đại và trung đại phương Tây*, Nhà xuất bản Xây dựng, 2000 và tái bản nhiều lần (giáo trình - tham gia).

+ *Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị*, Nhà xuất bản Xây dựng, 1997 và tái bản nhiều lần (giáo trình - tham gia).

- Các dự án, đề tài khoa học:

+ *Lồng ghép chống chịu biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường để phát triển các đô thị xanh loại II*; 2024-2025. Dự án quốc tế của ADB (Trưởng nhóm / Chuyên gia Quy hoạch đô thị).

+ *Đánh giá hiện trạng hệ thống dịch vụ, mạng lưới hạ tầng đô thị của thành phố Cà Mau và các khu vực lân cận, góp phần xây dựng Đề án phát triển Cà Mau thành “trung tâm đô thị tổng hợp và chuyên ngành” của tiểu vùng*; 2024. Dự án quốc tế của Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức GIZ (Trưởng nhóm / Chuyên gia Quy hoạch và phát triển đô thị).

- + *Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; 2021-2023* (Chủ nhiệm).
- + *Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; 2021-2023* (Chủ nhiệm).
- + *Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật nhằm triển khai các quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Luật Quy hoạch 2017; 2021-2022*. Dự án quốc tế của Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức GIZ (Trưởng nhóm / Chuyên gia về Quy hoạch tổng thể, Phát triển đô thị và Hạ tầng kỹ thuật).
- + *Mô hình và giải pháp tổ chức không gian nông nghiệp đô thị tại thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030; 2021-2023*. Đề tài nghiên cứu khoa học thành phố Hà Nội, Mã số: 01C-04/03-2021-3 (Nghiên cứu viên).
- + *Nghiên cứu cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn để hoàn thiện nội dung quy hoạch xây dựng trong Quy hoạch vùng theo Luật Quy hoạch 2017; 2020-2022*. Đề tài nghiên cứu khoa học Bộ Xây dựng (Nghiên cứu viên).
- + *Nghiên cứu, đánh giá, đề xuất mô hình quản lý phát triển đô thị phù hợp với điều kiện Việt Nam, 2018-2020*. Đề tài nghiên cứu khoa học Bộ Xây dựng (Ban chủ nhiệm).
- + *Nghiên cứu, đánh giá công tác chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ với hạ ngầm các tuyến dây cáp, đề xuất các giải pháp về cơ chế chính sách trong quản lý đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, địa điểm nghiên cứu tại Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh, Đề tài nghiên cứu khoa học Bộ Xây dựng, 2017-2018* (Nghiên cứu viên).
- + *Phát triển đô thị bền vững và thích ứng tại Việt Nam, Mã số TA-9002 VIE, 2017-2018*. Dự án quốc tế của ADB (Trưởng nhóm chuyên gia trong nước).
- + *Giải pháp tăng trưởng xanh thành phố Hà Nội trong quy hoạch Vùng thủ đô Hà Nội đến năm 2030, Mã số 01C-04/02-2015-2, 2015- 2016*. Đề tài nghiên cứu khoa học thành phố Hà Nội (Chủ nhiệm).
- + *Quy hoạch và chính sách phát triển đô thị trong kỷ nguyên toàn cầu hoá, 2007-2013*. Dự án quốc tế do Ford Foundation tài trợ (Giám đốc, Nghiên cứu viên).
- + *Nghiên cứu đổi mới chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Quản lý xây dựng đô thị đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế và phát triển bền vững, 2008-2011*. Đề tài nghiên cứu khoa học Bộ Xây dựng (Chủ nhiệm).
- + *Điều tra, khảo sát thực tiễn quốc tế và trong nước về kinh nghiệm đào tạo chuyên ngành Quản lý đô thị đáp ứng sự phát triển đô thị bền vững ở Việt Nam, 2008-2010*. Dự án Bộ Xây dựng (Chủ nhiệm).
- + *Nghiên cứu các mô hình cộng đồng tham gia quản lý chất thải rắn ở khu dân cư thành phố Hà Nội, 2007*. Đề tài thuộc Dự án quốc tế do Ford Foundation tài trợ (Chủ nhiệm).
- + *Đánh giá thực trạng và đề xuất một số kiến nghị trong quy hoạch, kiến trúc và*

quản lý các khu đô thị mới xây dựng của Hà Nội trong quá trình đô thị hoá, Mã số 01C-04/05-2006-2, 2006-2007. Đề tài nghiên cứu khoa học thành phố Hà Nội (Chủ nhiệm).

+ *Quản lý phát triển đô thị và thể chế*. Dự án thuộc Chương trình Phát triển đô thị tổng thể Hà Nội, 2006, JICA (Chủ nhiệm).

+ *Quá trình đô thị hóa Thăng Long - Hà Nội. Kinh nghiệm lịch sử và Định hướng quy hoạch phát triển đô thị trong thời kỳ Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa đất nước*. Mã số KX.09.05, 2005-2006, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước (tham gia).

+ *Nghiên cứu giải pháp nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp tập trung*. Mã số RD.11-04, 2004-2006. Đề tài nghiên cứu khoa học Bộ Xây dựng (Chủ nhiệm).

+ *Nâng cao năng lực Quy hoạch và Quản lý môi trường đô thị*, 2004-2007. Dự án quốc tế của DANIDA (Trưởng nhóm chuyên gia trong nước).

+ *Nghiên cứu lựa chọn công nghệ thích hợp phục vụ công nghiệp hoá xây dựng nhà ở Việt Nam đến 2010*, 2001-2005. Đề tài khoa học độc lập cấp Nhà nước (Chủ nhiệm đề tài nhánh).

+ *Mô hình và giải pháp quy hoạch, kiến trúc các vùng sinh thái đặc trưng của Việt Nam*, 2000-2004. Đề tài khoa học độc lập cấp Nhà nước (Chủ nhiệm đề tài nhánh).

+ *Vấn đề Môi trường trong lập Kế hoạch đầu tư*, Mã số VIE/97/007, 1999-2001. Dự án quốc tế của UNDP - MPI - SDC (tham gia).

+ *Nâng cao năng lực Quy hoạch và Phát triển đô thị*, Mã số VIE/95/050, 1997-1998. Dự án quốc tế của UNDP (tham gia).

+ *Cải thiện điều kiện ở và môi trường cho người nghèo đô thị Việt Nam*, 1992-1996. Dự án quốc tế của Canada (tham gia, thư ký dự án).

+ *Chương trình Đô thị hóa*, Mã số 28A, 1986-1988. Chương trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước (tham gia).

+ *Chương trình Nhà ở*, Mã số 26-01, 1981-1985. Chương trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước (tham gia).

- Các tài liệu giảng dạy tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội:

+ Khoa học quản lý, 2009 (Chủ biên).

+ Soạn thảo và ban hành văn bản, 2007 (Chủ biên).

+ Quản lý đô thị, 2002 (Chủ biên).

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước:

- Huân chương Lao động hạng Ba, 2012;

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 2009;

- Danh hiệu Nhà giáo Ưu tú, 2008;

- Giải Ba Giải thưởng Kiến trúc Việt Nam, 2000;

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng vào các năm 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2010, 2013;
- Bằng khen của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, 2016;
- Bằng khen của Liên đoàn Lao động Hà Nội, 2000;
- Bằng “Lao động Sáng tạo” của Tổng Công đoàn Việt Nam, 1986;
- Huy chương đồng UNESCO, 1984;
- Huy hiệu Tuổi trẻ Sáng tạo, 1984.

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có): Không

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2025

NGƯỜI KHAI



GS.TS. Nguyễn Tố Lăng